

Số: 06/KH-UBND

Chi Lăng, ngày 03 tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng công chức cấp xã thuộc huyện Chi Lăng

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về Quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Thông báo số 1004-TB/HU ngày 16/10/2024 của Huyện ủy Chi Lăng thông báo nội dung họp giao ban Thường trực Huyện ủy về tuyển dụng công chức cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 02/01/2025 của UBND huyện về phê duyệt nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã;

UBND huyện xây dựng Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã (đối với 03 chỉ tiêu tuyển dụng), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng đủ số lượng công chức theo biên chế được giao để tham mưu, giúp UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ.

Tuyển dụng những người có đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực, phẩm chất, đạo đức góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ công chức nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức tuyển dụng công chức thực hiện đúng quy định của pháp luật; đảm bảo nghiêm túc, công khai, minh bạch, công bằng và chất lượng.

- Người được tuyển dụng phải có trình độ, năng lực chuyên môn đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh tuyển dụng, có phẩm chất đạo đức tốt, có khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

II. SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

1. Số lượng biên chế công chức cấp xã được giao: 188 người

- Chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự: 20 người.
- Chức danh Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và Môi trường: 41 người.
- Chức danh Tài chính - kế toán: 20 người.
- Chức danh Văn phòng - thống kê: 41 người.
- Chức danh Văn hóa - xã hội: 32 người.
- Chức danh Tư pháp - Hộ tịch: 34 người.

2. Số lượng công chức cấp xã hiện có: 184 người

- Chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự: 19 người.
- Chức danh Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và Môi trường: 40 người.
- Chức danh Tài chính - kế toán: 20 người.
- Chức danh Văn phòng - thống kê: 40 người.
- Chức danh Văn hóa - xã hội: 32 người.
- Chức danh Tư pháp - Hộ tịch: 33 người.

3. Số lượng biên chế công chức cấp xã cần tuyển dụng: 03 người

Nhu cầu tuyển dụng công chức tại các xã, thị trấn gồm 03 chỉ tiêu, trong đó:

1. Chức danh Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và Môi trường: 01 người.
2. Chức danh Văn phòng - thống kê: 01 người.
3. Chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự: 01 người.

4. Số lượng biên chế, vị trí việc làm thực hiện xét tuyển đối với từng nhóm đối tượng: 03 chỉ tiêu

1. Chức danh Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và Môi trường (01 người) và chức danh Văn phòng - thống kê (01 người): Áp dụng đối với người cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người học theo chế độ cử tuyển theo quy định của Luật Giáo dục, sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa phương nơi cử đi học; sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng.

2. Chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự (01 người): Áp dụng với người đăng ký dự tuyển vào chức danh công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã

(Chi tiết tại Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 02/01/2025 của UBND huyện về phê duyệt nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã)

III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển

Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức, Luật Dân quân tự vệ và các điều kiện, tiêu chuẩn theo Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.
- Đủ 18 tuổi trở lên.
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng.
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp theo yêu cầu vị trí cần tuyển.
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.
- Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ.
- Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:
 - + Đối với các chức danh: Văn phòng - thống kê, Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và Môi trường: Tốt nghiệp đại học trở lên.
 - + Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự: Tốt nghiệp cao đẳng trở lên.
- Ngành đào tạo: Có ngành đào tạo phù hợp với từng chức danh công chức cấp xã theo nhu cầu tuyển dụng được phê duyệt tại Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 02/01/2025 của UBND huyện về phê duyệt nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã.
- Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã phải có khả năng phối hợp với các đơn vị quân đội nhân dân, công an nhân dân và lực lượng khác trên địa bàn tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự; giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo

vệ Đảng, chính quyền, tài sản của Nhà nước và bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân; chấp hành nghiêm đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức

- Không cư trú tại Việt Nam.
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức

- Không cư trú tại Việt Nam.
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

IV. ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

Thực hiện theo Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ (được sửa đổi bởi Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ), Điều 4 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày ngày 11/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

“Điều 5. Ưu tiên trong tuyển dụng công chức

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân theo quy định của cấp có thẩm quyền: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.”

V. PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

Việc tuyển dụng công chức cấp xã được thực hiện thông qua xét tuyển, thi tuyển.

1. Xét tuyển công chức

1.1. Đối tượng xét tuyển

Thực hiện theo Khoản 1 Điều 19 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

“Điều 19. Đối tượng xét tuyển

1. Việc tuyển dụng thông qua hình thức xét tuyển được thực hiện đối với các nhóm đối tượng sau đây:

a) Người cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

b) Người học theo chế độ cử tuyển theo quy định của Luật Giáo dục, sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa phương nơi cử đi học;

c) Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng;

d) Người đăng ký dự tuyển vào chức danh công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.”

1.2. Hình thức, nội dung xét tuyển

Thực hiện theo Điều 20 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

“Điều 20. Hình thức, nội dung xét tuyển

1. Xét tuyển công chức cấp xã được thực hiện theo 2 vòng như sau:

a) Vòng 1

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí chức danh cần tuyển, nếu đáp ứng đủ điều kiện thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2

Phỏng vấn để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí chức danh cần tuyển;

Thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh dự phỏng vấn có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn);

Thang điểm: 100 điểm.”

1.3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển

Thực hiện theo Điều 21 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

“Điều 21. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 4 Quy chế này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của chức danh cần tuyển thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.”

* **Lưu ý:** Trường hợp người dự tuyển thuộc diện xét tuyển tham gia xét tuyển mà không trúng tuyển thì được chuyển sang thi tuyển.

2. Thi tuyển công chức (Trong trường hợp vị trí chức danh cần tuyển có người dự tuyển thuộc diện xét tuyển đã trúng tuyển thì không thực hiện thi tuyển đối với vị trí đã có người trúng tuyển, hết chỉ tiêu).

2.1. Đối tượng thi tuyển

Thực hiện theo Điều 22 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

“Điều 22. Đối tượng thi tuyển

Thực hiện thi tuyển đối với các chức danh sau:

1. Văn phòng - Thống kê;

2. Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã);

3. Tài chính - Kế toán;

4. Tư pháp - Hộ tịch;

5. Văn hóa - Xã hội.”

2.2. Hình thức, nội dung và thời gian thi

a) **Vòng 1:** Thi trắc nghiệm trên máy vi tính; nội dung thi gồm 01 phần¹, cụ thể như sau:

¹ Không tổ chức thi Phần II: Ngoại ngữ do chức danh công chức cấp xã không yêu cầu trình độ ngoại ngữ

Thi Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ. Thời gian thi 60 phút;

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho phần thi; nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho phần thi thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Viết.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

2.3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển

Thực hiện tương ứng với các nội dung tại Điều 9 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ (được sửa đổi bởi Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ), cụ thể:

“Điều 9. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức

1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên. Trường hợp thi kết hợp viết và phỏng vấn thì phải dự thi đủ cả 02 bài thi (viết và phỏng vấn) và có kết quả đạt từ 50% trở lên điểm tối đa của mỗi bài thi;

b) Có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm, kể cả đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn;

b) Người có số điểm của bài thi viết ở vòng 2 cao hơn trong trường hợp lựa chọn hình thức kết hợp viết và phỏng vấn;

c) Người đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức và được miễn thi vòng 1;

d) Người có kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức cao hơn trong trường hợp cùng được miễn thi vòng 1;

đ) Người có số câu trả lời đúng môn kiến thức chung ở vòng 1 nhiều hơn trong trường hợp cùng dự thi vòng 1.

Trường hợp vẫn chưa xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản này thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

3. Đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau thì việc xác định cơ quan sử dụng công chức trúng tuyển thực hiện theo thứ tự ưu tiên lựa chọn trong Phiếu đăng ký dự tuyển của người trúng tuyển. Trường hợp số người trúng tuyển cùng đăng ký tuyển dụng vào một cơ quan sử dụng công chức nhiều hơn số chỉ tiêu tuyển dụng của cơ quan sử dụng công chức đó thì ưu tiên lựa chọn người có kết quả tuyển dụng cao hơn. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của cơ quan sử dụng công chức đó thì lựa chọn theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau”.

VI. TRÌNH TỰ, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Thông báo tuyển dụng²

Ủy ban nhân dân huyện đăng thông báo tuyển dụng công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng sau: Báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân huyện.

2. Tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển³

- Người đăng ký dự tuyển nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính.

- Phiếu đăng ký dự tuyển: Mẫu kèm theo Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ.

- Người dự tuyển chỉ được đăng ký dự tuyển vào một vị trí chức danh tuyển dụng tại một xã, thị trấn có nhu cầu tuyển dụng (*nếu đăng ký dự tuyển từ 02 chức danh trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi*).

- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày.

3. Trình tự tổ chức tuyển dụng

3.1. Thành lập Hội đồng tuyển dụng và thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển

Thực hiện theo Khoản 1 Điều 10 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

“1. Thành lập Hội đồng tuyển dụng và thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển

² Thực hiện theo Khoản 1 Điều 9 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND

³ Thực hiện theo Khoản 3 Điều 9 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng để tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng theo quy định.

b) Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng.

3.2. Tổ chức kiểm tra Phiếu dự tuyển

Thực hiện theo Khoản 2 Điều 10 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

“2. Tổ chức kiểm tra Phiếu dự tuyển

a) Ban kiểm tra phiếu dự tuyển tổ chức kiểm tra Phiếu dự tuyển của người đăng ký dự tuyển để xem xét về điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển.

b) Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.”

3.3. Tổ chức xét tuyển

Thực hiện theo Khoản 3 Điều 10 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

“3. Tổ chức xét tuyển:

a) Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển theo quy định tại khoản 2 Điều này, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự phỏng vấn tại vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức phỏng vấn tại vòng 2. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn tại vòng 2.

c) Các thí sinh đã đăng ký dự tuyển tại vị trí đã có người trúng tuyển qua xét tuyển mà vị trí này không còn chỉ tiêu tuyển dụng và các thí sinh không trúng tuyển khi xét tuyển thì được chuyển nguyện vọng sang thi tuyển tại vị trí khác nếu còn chỉ tiêu và đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.”

3.4. Tổ chức thi tuyển (đối với các chức danh: Văn phòng – thống kê, Địa chính – nông nghiệp – xây dựng và môi trường)

Tổ chức thi tuyển trong trường hợp còn chỉ tiêu sau khi xét tuyển hoặc không có thí sinh đủ điều kiện xét tuyển hoặc không có thí sinh xét tuyển trúng tuyển.

Thực hiện theo Khoản 3, Khoản 4 Điều 14 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ (được sửa đổi bởi Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ) và Khoản 4 Điều 10 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND.

3.5. Thông báo kết quả tuyển dụng: Thực hiện theo Điều 15 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ (được sửa đổi bởi Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ) và Điều 11 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND.

3.6. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng: Thực hiện theo Điều 16 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ (được sửa đổi bởi Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ) và Điều 12 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND.

3.7. Quyết định tuyển dụng và nhận việc: Thực hiện theo Điều 17 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ (được sửa đổi bởi Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ) và Điều 13 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ huyện

Tham mưu cho UBND huyện thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban Giám sát kỳ tuyển dụng và các nội dung khác liên quan đến kỳ tuyển dụng công chức cấp xã.

Tham mưu giúp Hội đồng tuyển dụng thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng để tổ chức kỳ tuyển dụng công chức bảo đảm đúng nội quy, quy chế theo quy định.

Sử dụng kinh phí tuyển dụng công chức được UBND huyện giao đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả đúng quy định; trường hợp có phát sinh kịp thời phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện lập dự toán, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định.

2. Công an huyện

Giúp UBND huyện đảm bảo an ninh trong quá trình tổ chức tuyển dụng, bảo mật đề thi, cử cán bộ tham gia Ban giám sát tuyển dụng công chức cấp xã.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện: Triển khai các văn bản có liên quan đến kỳ tuyển dụng công chức cấp xã (đăng tải văn bản trên Trang thông tin điện tử của UBND huyện, phát hành văn bản thông qua hệ thống VNPT-iOffice), các điều kiện vật chất khác theo chức năng nhiệm vụ được giao phục vụ cho công tác tuyển dụng theo yêu cầu của UBND huyện, Hội đồng tuyển dụng.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Tham mưu cho UBND huyện cấp kinh phí tuyển dụng theo quy định.

5. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện

Chủ trì, tham mưu giúp UBND huyện gửi đăng văn bản Thông báo tuyển dụng công chức cấp xã công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng sau: Báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình.

6. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn

Phối hợp với Hội đồng tuyển dụng công chức, Phòng Nội vụ thực hiện các

nội dung có liên quan đến công tác tuyển dụng gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã huyện Chi Lăng./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Ban Chỉ huy Quân sự huyện;
- Công an huyện;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, HVBa, 06b

} báo cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phùng Văn Nghĩa